

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 14-11-2017.

V/v chia tài sản sau khi ly hôn.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hồng Thái.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đặng Xuân Hậu.

2. Bà Nguyễn Thanh Hải.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Tiến Thành - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Trương Thị Huyền - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 92/TLST-HNGĐ ngày 18/7/2017 về “Chia tài sản sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2017/QĐXX-ST ngày 16 tháng 10 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2017/QĐST-HNGĐ ngày 02/11/2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Bình M (Phạm Bình M), sinh năm: 1973

ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 29, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Mạnh T, sinh năm: 1970

ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 29, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

(Chị M có mặt tại phiên tòa; Anh T vắng mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\*) Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/7/2017, lời khai và các tài liệu chứng cứ đã xuất trình, thì nguyên đơn: chị Phạm Thị Bình M (Phạm Bình M) trình bày và có yêu cầu cụ thể như sau:*

Chị và anh Lê Mạnh T, sinh năm 1970, th- ờng trú tại: Tổ 29, ph- ờng H, thành phố T, tỉnh Thái Bình tự nguyện kết hôn năm 1986. Trong quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn và đã ly hôn năm 2016. Tại bản án ly hôn sơ thẩm số 27/2016/HNGĐ - ST ngày 26/9/2016, Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình đã xử cho chị đ- ợc ly hôn anh Lê Mạnh T và quyết định về con chung, còn về tài sản chung Tòa án không đặt ra giải quyết vì chị và anh T tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án không bị kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực thi hành nh- ng từ đó đến nay đã rất nhiều lần chị và anh T bàn bạc, thỏa thuận về việc phân chia tài sản chung hình thành trong thời kỳ hôn nhân giữa chị và anh T nh- ng đều không thỏa thuận phân chia đ- ợc.

Vì vậy, chị đề nghị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh T giải quyết yêu cầu chia tài sản sau khi ly hôn giữa chị và anh Lê Mạnh T. Tài sản chung của chị và anh T gồm:

01 ngôi nhà mái bằng 03 tầng công trình phụ khép kín, xây năm 2011, diện tích xây dựng khoảng 200m<sup>2</sup> trên diện tích đất là 100m<sup>2</sup> (trong đó có 39m<sup>2</sup> là đất ở và 61m<sup>2</sup> là đất thổ canh) tại thửa đất số 19, tờ bản đồ số 07, địa chỉ thửa đất: Tổ 29 (thôn SC cũ), ph- ờng H, thành phố T, tỉnh Thái Bình, đất đã đ- ợc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 23/5/2005 mang tên Phạm Bình M và Lê Mạnh T.

Nguồn gốc hình thành nhà và đất: Năm 1999, chị và anh T có mua 01 mảnh đất có diện tích 100m<sup>2</sup> tại phường B, thành phố Đ, tỉnh L với giá 11.000.000 đồng là tiền chung của vợ chồng. Đến năm 2000, bố mẹ chị là ông Trần Minh S và bà Phạm Thị N có cho chị 01 mảnh đất diện tích 100m<sup>2</sup> cũng tại phường B, thành phố Đ, tỉnh L. Năm 2003, chị bán mảnh đất này với giá 60.000.000 đồng để xây ngôi nhà 03 tầng trên mảnh đất đã mua với giá 11.000.000 đồng. Đến năm 2004, chị bán nhà và đất trên với giá 320.000.000 đồng để chuyển về thành phố T, tỉnh Thái Bình sinh sống, số tiền này chị dùng để trả nợ cho anh T 100.000.000 đồng, còn lại 220.000.000 đồng chị dùng để mua mảnh đất tại tổ 29, phường H, thành phố T (nơi chị đang cư trú) với giá 165.000.000 đồng, còn lại 55.000.000 đồng chị để chi tiêu cho sinh hoạt gia đình vì lúc đó chị và anh T chưa đi làm nên không có thu nhập. Năm 2005, bố mẹ chị cho chị 01 ngôi nhà và đất tại xã S, huyện P, tỉnh Thái Bình, năm 2010, chị bán nhà và đất này với giá 900.000.000 đồng, đến năm 2011 chị đã dùng số tiền này để xây 01 ngôi nhà 03 tầng trên diện tích đất chị đã mua năm 2004 tại tổ 29, phường H, thành phố T, đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2005.

Do hiện nay chị đang trực tiếp nuôi d- ỡng con Lê Thuận A, sinh ngày 13/8/2004 theo quyết định của Bản án ly hôn sơ thẩm số 27 ngày 26/9/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình nên chị đề nghị Tòa án xử cho chị đ- ợc sở hữu nhà và sử dụng đất trên, chị sẽ có trách nhiệm thanh toán chênh lệch về tài sản cho anh T theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, chị và anh T còn có tài sản chung là đồ dùng sinh hoạt hằng ngày của gia đình, chị và anh T sẽ thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\*) Mặc dù đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án nhưng anh Lê Mạnh T không trình bày lời khai, không có mặt tại phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

\*) Ông Trần Minh S, sinh năm 1941 và bà Phạm Thị N, sinh năm 1948 (là bố mẹ của chị M), trú tại tổ 38, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Bình trình bày:

Chị Phạm Thị Bình M còn có tên gọi khác là Phạm Bình M là con gái của ông bà. Sau khi ly hôn, chị M, anh T và các con vẫn cư trú và sinh sống tại nhà của chị M và anh T tại địa chỉ tổ 29, phường H, thành phố T.

Về nguồn gốc nhà và đất của chị M và anh T đang ở có nguồn gốc như sau: Năm 2000, ông bà có cho vợ chồng chị M 01 mảnh đất có diện tích 100m<sup>2</sup> tại phường B, thành phố Đ, tỉnh L, năm 2003, vợ chồng chị M bán mảnh đất này với giá 60.000.000 đồng để xây nhà trên mảnh đất đã mua 11.000.000 đồng. Năm 2004, chị M và anh T bán ngôi nhà tại thành phố Đ, tỉnh L với giá 320.000.000 đồng, số tiền trên chị M đã trả nợ cho anh T 100.000.000 đồng, còn lại 220.000.000 đồng thì vợ chồng mua đất tại tổ 29, phường H, thành phố T (hiện nay do chị M và anh T đang quản lý và sử dụng). Năm 2005, ông bà có cho chị M và anh T 01 ngôi nhà 03 tầng trên diện tích đất 100m<sup>2</sup> tại thôn K, xã S, huyện P, tỉnh Thái Bình. Năm 2010, chị và anh T bán nhà và đất này với giá 900.000.000 đồng. Năm 2011, chị M và anh T dùng số tiền này xây nhà 03 tầng mà hiện nay chị M và anh T đang ở.

\*) Anh Lê Minh K, sinh năm 1998 (là con đẻ của chị M và anh T), trú tại tổ 29, phường H, thành phố T trình bày:

Kể từ khi bố mẹ đẻ của anh là Phạm Thị Bình M (Phạm Bình M) và Lê Mạnh T ly hôn đến nay thì bố anh vẫn ở cùng mẹ anh và anh tại tổ 29, phường H, thành phố T. Bố anh là lái xe đường dài thường xuyên đi đi về về. Em trai anh là Lê Thuận A đã nhận Thông báo về việc thụ lý vụ án của Tòa án, em trai anh đã đưa cho anh, anh đã chuyển cho bố anh nhưng bố anh không nói gì. Mọi văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho bố anh theo địa chỉ trên anh sẽ nhận và có trách nhiệm chuyển trực tiếp đến bố anh.

Đối với tài sản của bố mẹ anh là nhà và đất, anh không có công sức đóng góp gì.

\*) Ông Đinh Văn Q, trú tại tổ 29, phường H, thành phố T cung cấp như sau:

Kể từ khi chị Phạm Thị Bình M còn có tên gọi khác là Phạm Bình M và anh Lê Mạnh T ly hôn cho đến nay, anh T vẫn ở cùng nhà với chị M, anh T là lái xe khách đường dài tuyến Bắc – Nam vẫn thường xuyên đi đi về về. Chị M và anh T có 01 ngôi nhà 03 tầng công trình phụ khép kín hiện nay chị M và anh T đang ở được xây dựng trên 100m<sup>2</sup> đất (trong đó có 61m<sup>2</sup> đất thổ canh và 39m<sup>2</sup> đất ở), đã được

cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nguồn gốc nhà và đất trên là do chị M và anh T mua đất, bố mẹ chị M bán nhà ở xã S, huyện P, tỉnh Thái Bình cho để xây nhà. Năm 2011, chị M và anh T có chuyển nhượng 100m<sup>2</sup> đất (trong đó có 61m<sup>2</sup> đất thổ canh và 39m<sup>2</sup> đất ở) cho anh Phạm Ngọc B và chị Phạm Thị Hồng D, khi làm thủ tục chuyển nhượng thì ông có chứng kiến cả chị M và anh T ký vào giấy tờ chuyển nhượng, sau đó anh B và chị D đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất đã nhận chuyển nhượng của chị M và anh T. Diện tích đất chị M và anh T đang quản lý và sử dụng hiện nay không có tranh chấp với ai, không có tranh chấp với những hộ liên kề.

*\*/ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến tại phiên tòa giải quyết vụ án dân sự:*

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đều tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật.

Đề nghị HĐXX áp dụng: Điều 147, 203, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các điều 28; 29; 33; khoản 2 điều 59; 63 Luật Hôn nhân và Gia đình. Điều 24, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14:

Xác định tài sản chung của chị Phạm Thị Bình M và anh Lê Mạnh T gồm:

- 01 ngôi nhà mái bằng 03 tầng công trình phụ khép kín, xây năm 2011, diện tích xây dựng 186m<sup>2</sup> trên diện tích đất là 100m<sup>2</sup> (trong đó có 39m<sup>2</sup> là đất ở và 61m<sup>2</sup> là đất thổ canh) tại thửa đất số 19, tờ bản đồ số 07, địa chỉ thửa đất: Tổ 29 (thôn SC cũ), ph- ờng H, thành phố T, tỉnh Thái Bình, đất đã đ- ợc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 23/5/2005 mang tên Phạm Bình M và Lê Mạnh T. Đất có đặc điểm: Phía đông dài 20m giáp bà V; Phía tây dài 20m giáp ông L; Phía nam dài 5m giáp ông F; Phía bắc dài 5m giáp ngõ đi.

- 01 mái tôn phía trước nhà có diện tích 18,11m<sup>2</sup>.

- 01 mái tôn phía sau nhà có diện tích 8,85m<sup>2</sup>.

Chị M có công sức đóng góp nhiều hơn vào khối tài sản chung với anh T nên chị M được hưởng 60% giá trị tài sản, anh T được hưởng 40% giá trị tài sản.

Xử giao cho chị M được sở hữu và sử dụng nhà và đất tại thửa đất số 19, tờ bản đồ số 07, địa chỉ thửa đất: Tổ 29, ph- ờng H, thành phố T. Chị Minh phải thanh toán chênh lệch về tài sản cho anh T số tiền tương đương 40% giá trị tài sản mà anh T được hưởng.

- Anh T được quyền lưu cư để tạo dựng nơi ở mới trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày chị thanh toán xong tiền chênh lệch về tài sản cho anh Tuấn.

- Chị M và anh T phải chịu án phí chia tài sản chung theo quy định.

- Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng:

Tòa án đã triệu tập hợp lệ các đương sự để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng anh Lê Mạnh T vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án xét xử trong trường hợp có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

Tuy anh T không trình bày lời khai về nguồn gốc hình thành và công sức đóng góp vào khối tài sản chung với chị M nhưng Hội đồng xét xử thấy lời khai của chị M phù hợp với lời khai của ông Trần Minh S và bà Phạm Thị N (là bố mẹ của chị M), phù hợp với lời khai của ông Đinh Văn Q (tổ trưởng tổ 29, phường H, thành phố T). Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định tài sản chung của chị Phạm Thị Bình M (Phạm Bình M) và anh Lê Mạnh T gồm:

- 01 ngôi nhà mái bằng 03 tầng công trình phụ khép kín, xây năm 2011, diện tích xây dựng 186m<sup>2</sup> trên diện tích đất là 100m<sup>2</sup> (trong đó có 39m<sup>2</sup> là đất ở và 61m<sup>2</sup> là đất thổ canh) tại thửa đất số 19, tờ bản đồ số 07, địa chỉ thửa đất: Tổ 29 (thôn SC cũ), phường H, thành phố T, tỉnh Thái Bình, đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 23/5/2005 mang tên Phạm Bình M và Lê Mạnh T. Đất có đặc điểm: Phía đông dài 20m giáp bà V; Phía tây dài 20m giáp ông L; Phía nam dài 5m giáp ông F; Phía bắc dài 5m giáp ngõ đi.

- 01 mái tôn phía trước nhà có diện tích 18,11m<sup>2</sup>.

- 01 mái tôn phía sau nhà có diện tích 8,85m<sup>2</sup>.

Hội đồng định giá đã xác định giá trị của ngôi nhà 03 tầng, công trình phụ khép kín là 565.440.000 đồng; Giá trị của đất là 185.300.000 đồng; Giá trị của hai mái tôn là 4.380.000 đồng. Tổng giá trị tài sản trên đất và quyền sử dụng đất là 755.120.000đ (bảy trăm năm mươi năm triệu một trăm hai mươi nghìn đồng).

[3] Xét công sức đóng góp vào khối tài sản chung của chị M và anh T, Hội đồng xét xử thấy: Lời khai của chị M phù hợp với lời khai của ông Trần Minh S và bà Phạm Thị N về nguồn gốc hình thành nên đất và tài sản trên đất chủ yếu của bố mẹ chị M cho, chị M và anh T chỉ có 11.000.000 đồng để mua mảnh đất đầu tiên năm 1999 tại phường B, thành phố Đ, tỉnh L. Do đó, chị M có công sức đóng góp vào khối tài sản chung nhiều hơn anh T nên chị M được hưởng 70% giá trị tài sản trên đất và giá trị quyền sử dụng đất, anh T được hưởng 30% giá trị tài sản trên đất và giá trị quyền sử dụng đất. Cụ thể như sau:

- Phần của chị M là: 755.120.000đ x 70% = 528.584.000đ.

- Phần của anh T là: 755.120.000đ x 30% = 226.536.000đ.

Hiện nay chị M đang trực tiếp nuôi con Lê Thuận A (là con chung của chị M và anh T) nên cần giao nhà, tài sản trên đất và đất cho chị M sở hữu và sử dụng, chị M phải thanh toán chênh lệch về tài sản cho anh T là 226.536.000đ (hai trăm hai mươi sáu triệu năm trăm ba mươi sáu nghìn đồng).

Xử giao cho anh T được sở hữu số tiền 226.536.000đ (hai trăm hai mươi sáu triệu năm trăm ba mươi sáu nghìn đồng) do chị M thanh toán chênh lệch về tài sản.

[4] Về án phí: Chị Phạm Thị Bình M (Phạm Bình M) và anh Lê Mạnh T phải nộp án phí chia tài sản theo quy định.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

Căn cứ nhận xét trên.

### **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng các điều: Điều 147, 203, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các điều 28; 29; 33; khoản 2 điều 59; 63 Luật Hôn nhân và Gia đình. Khoản 2 điều 357 Bộ luật Dân sự; Điều 24, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; Điều 30 Luật thi hành án dân sự:

1. Xử: Giao cho chị Phạm Thị Bình M (Phạm Bình M) được sở hữu và sử dụng: 01 ngôi nhà mái bằng 03 tầng công trình phụ khép kín, xây năm 2011, diện tích xây dựng 186m<sup>2</sup> trên diện tích đất là 100m<sup>2</sup> (trong đó có 39m<sup>2</sup> là đất ở và 61m<sup>2</sup> là đất thổ canh) tại thửa đất số 19, tờ bản đồ số 07, địa chỉ thửa đất: Tổ 29, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Bình, đất đã đ-ợc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 23/5/2005 mang tên Phạm Bình M và Lê Mạnh T. Đất có đặc điểm: Phía đông dài 20m giáp bà V; Phía tây dài 20m giáp ông L; Phía nam dài 5m giáp ông F; Phía bắc dài 5m giáp ngõ đi; 01 mái tôn phía trước nhà có diện tích 18,11m<sup>2</sup> và 01 mái tôn phía sau nhà có diện tích 8,85m<sup>2</sup>, tổng giá trị là 755.120.000 đồng. Chị M phải thanh toán cho anh Lê Mạnh T số tiền 226.536.000 đồng chênh lệch về tài sản.

2. Xử giao cho anh Lê Mạnh T được sở hữu số tiền 226.536.000đ (hai trăm hai mươi sáu triệu năm trăm ba mươi sáu nghìn đồng) do chị M thanh toán chênh lệch về tài sản.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, mà người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Anh Lê Mạnh T được quyền lưu cư để tạo dựng nơi ở mới trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày chị Phạm Thị Bình M (Phạm Bình M) thanh toán xong tiền chênh lệch về tài sản cho anh Lê Mạnh T.

4. Án phí: - Chị Phạm Thị Bình M (Phạm Bình M) phải nộp 25.143.360 đồng án phí chia tài sản. Chuyển số tiền 9.000.000 đồng chị M đã nộp tạm ứng án phí chia tài

sản tại biên lai thu tạm ứng án phí số 0006554 ngày 18/7/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố T thành án phí, chị M còn phải nộp tiếp 16.143.360 đồng.

- Anh Lê Mạnh T phải nộp 11.326.800 đồng án phí chia tài sản.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự ; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn là chị Phạm Thị Bình M (Phạm Bình M), báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 14/11/2017. Vắng mặt bị đơn là anh Lê Mạnh T, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP. Thái Bình;
- Chi cục THADS TPT;
- UBND phường H, TPT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Nguyễn Hồng Thái**

